

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 43/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đến năm 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Căn cứ Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm ngày 26 tháng 7 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 8972/TTr-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đến năm 2010 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm (gọi tắt là VSATTP) phục vụ tiêu dùng, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao nhận thức, thực hành VSATTP và ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2010, 90% người sản xuất, 80% người kinh doanh thực phẩm, 100% người quản lý, lãnh đạo và 80% người tiêu dùng có hiểu biết đúng và thực hành đúng về VSATTP.

- Tăng cường năng lực hệ thống tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm VSATTP từ trung ương đến địa phương và tại các Bộ, ngành liên quan. Phấn đấu đến năm 2010, 100% cán bộ làm công tác quản lý và kiểm nghiệm VSATTP tại tuyến Trung ương, khu vực, tỉnh, thành phố được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ; 90% cán bộ làm công tác VSATTP tuyến cơ sở quận, huyện, xã, phường) được tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức và kỹ năng thực hành kiểm tra nhanh phát hiện ô nhiễm thực phẩm.

- Phấn đấu đến năm 2010, 80% tiêu chuẩn về thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn thế giới.

- Từng bước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo hệ thống Phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP). Phấn đấu đến năm 2010, 100% các cơ sở sản xuất thực phẩm nguy cơ cao áp dụng HACCP.

- Xây dựng chương trình phân tích và quản lý nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm, chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Thiết lập hệ thống kiểm soát ô nhiễm thực phẩm đồng bộ từ sản xuất đến lưu thông và giám sát ngộ độc thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2010, mức tồn dư hoá chất và kháng sinh được phép sử dụng vượt quá giới hạn cho phép còn 1 - 3% tổng số mẫu thực phẩm được kiểm tra.

2. Nội dung và giải pháp thực hiện

a) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước và xây dựng hệ thống tổ chức quản lý VSATTP hiệu quả từ Trung ương đến địa phương.

- Hoàn thiện cơ bản hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý VSATTP từ khâu sản xuất đến chế biến, bảo quản, lưu thông và kinh doanh thực phẩm. Sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản phù hợp với giai đoạn mới.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng VSATTP phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước về VSATTP bao gồm các bộ phận quản lý, kiểm nghiệm và thanh tra chuyên ngành VSATTP từ Trung ương đến địa phương và các Bộ, ngành liên quan.

b) Giám sát tình hình ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Thiết lập chương trình phân tích nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm. Xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và tham gia hệ thống giám sát ô nhiễm thực phẩm và giám sát ngộ độc thực phẩm quốc tế. Đến năm 2010, xây dựng 4 trung tâm giám sát ô nhiễm thực phẩm và ngộ độc thực phẩm tại 4 Viện trực thuộc Bộ Y tế ở 4 khu vực Bắc, Trung, Nam và Tây Nguyên.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin và giáo dục - truyền thông về VSATTP tại cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức về VSATTP và các văn bản quy phạm pháp luật cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Xã hội hoá công tác giáo dục truyền thông VSATTP và phát triển đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền VSATTP tại cơ sở để đến năm 2010, 100% quận, huyện có tuyên truyền viên về VSATTP và 100% xã, phường, thị trấn có cộng tác viên tuyên truyền về VSATTP.

d) Xây dựng và phát triển hệ thống kiểm nghiệm VSATTP tại các Bộ, ngành và trên phạm vi cả nước.

Quy hoạch và phát triển hệ thống kiểm nghiệm VSATTP tại các Bộ, ngành và địa phương theo tiêu chuẩn Thực hành labo tốt (GLP) và Chuẩn hoá phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO/IEC 17025); xây dựng mạng thông tin về nhu cầu kiểm nghiệm và quản lý kết quả kiểm nghiệm.

đ) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, thanh tra VSATTP định kỳ và đột xuất tại các vùng nuôi, trồng tập trung, các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.

- Định kỳ tổ chức lấy mẫu nguyên liệu sản xuất, mẫu thực phẩm để phân tích, đánh giá mức độ ô nhiễm sinh học và tồn dư hoá chất độc hại trong nông sản, thực phẩm.

- Kiểm soát VSATTP nhập khẩu và vật tư phục vụ nông nghiệp, thủy sản; phụ gia thực phẩm, chất bảo quản và chất hỗ trợ chế biến; thực phẩm chức năng và các thực phẩm có nguy cơ cao.

- Tăng cường kiểm dịch và kiểm tra vệ sinh an toàn động vật sống và sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và các chợ đầu mối.

- Kiểm tra thường xuyên tại các chợ đầu mối về nguồn gốc xuất xứ của thực phẩm thực vật (rau củ quả tươi) và sử dụng test nhanh để phát hiện tồn dư hoá chất độc hại trong thực phẩm.

e) Tăng cường hoạt động liên ngành trong công tác bảo đảm VSATTP.

- Tăng cường các hoạt động phối hợp liên ngành trong hoạt động kiểm soát VSATTP và xây dựng các mô hình điểm bảo đảm VSATTP vận dụng nguyên tắc của các hệ thống quản lý tiên tiến; mở rộng áp dụng các mô hình trong các cơ sở sản xuất và cộng đồng.

- Hình thành tổ chức cấp chứng chỉ nông sản, sản phẩm thực phẩm an toàn; cơ sở sản xuất cung ứng thực phẩm an toàn.

g) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến phục vụ công tác quản lý VSATTP.

Tập trung nghiên cứu ảnh hưởng của VSATTP tới sức khỏe, đời sống kinh tế - xã hội và nghiên cứu các phương pháp hạn chế các nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm.

h) Tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tăng cường hợp tác với Ủy ban tiêu chuẩn hoá thực phẩm (Codex) thế giới và khu vực trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn thực phẩm; thực hiện Hiệp định về áp dụng các biện pháp VSATTP và kiểm dịch động thực vật (Hiệp định SPS) và Hiệp định về rào cản kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT) trong tiến trình gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) nhằm hạn chế ô nhiễm thực phẩm. Kêu gọi nguồn đầu tư từ các Dự án quốc tế cho việc nâng cấp hệ thống Phòng Kiểm nghiệm VSATTP và đào tạo cán bộ quản lý, kiểm nghiệm VSATTP.

i) Nâng cao mức đầu tư cho công tác VSATTP từ trung ương đến địa phương.

3. Tiến độ thực hiện

a) Giai đoạn 1 (2006 - 2007): triển khai thực hiện đồng bộ các hoạt động, trong đó ưu tiên thực hiện các hoạt động: ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng tiêu chuẩn VSATTP; xây dựng và phát triển mạng lưới quản lý VSATTP; đẩy mạnh các hoạt động thông tin và giáo dục - truyền thông về VSATTP trong cộng đồng; thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về VSATTP từ khâu sản xuất đến lưu thông trên thị trường; quy hoạch và phát triển hệ thống kiểm nghiệm VSATTP, trước mắt là xây dựng phòng kiểm nghiệm quốc gia về VSATTP và các phòng kiểm nghiệm khu vực đạt tiêu chuẩn GLP và ISO/IEC 17025...

b) Giai đoạn 2 (2008 - 2010): tiếp tục thực hiện các hoạt động, trong đó ưu tiên thực hiện các hoạt động kiểm soát ô nhiễm thực phẩm; thiết lập hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn, hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và tham gia hệ thống khu vực và quốc tế; xây dựng các mô hình điểm và thực hiện kiểm soát ô nhiễm thực phẩm tại các mô hình..., đồng thời kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

4. Kinh phí thực hiện

Hàng năm, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động này bao gồm các nguồn chủ yếu sau: ngân sách trung ương, các dự án hợp tác quốc tế; ngân sách địa phương; đóng góp của doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 2. Phân công tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Bộ Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm và Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá - Thông tin và các Bộ, ngành liên quan xây dựng chiến lược thông tin - truyền thông - giáo dục VSATTP; phối hợp với các tổ chức quần chúng, Ban, ngành tại địa phương xây dựng mạng lưới cộng tác viên tuyên truyền VSATTP tại tuyến cơ sở.

c) Kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hoá chất trong thực phẩm lưu thông trên thị trường như: thực phẩm chức năng, thực phẩm có nguy cơ cao, thực phẩm nhập khẩu và phụ gia thực phẩm; thực phẩm sản xuất trong nước, thực phẩm trong và sau chế biến để tiêu dùng nội địa.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên quan quy hoạch và phát triển hệ thống kiểm nghiệm trong phạm vi cả nước.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn và dự báo nguy cơ ô nhiễm thực phẩm; xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

e) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra, thanh tra VSATTP.

g) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân địa phương và các cơ quan liên quan xây dựng một số mô hình bảo đảm VSATTP tại cộng đồng.

h) Là cơ quan đầu mối, điều hoà, phối hợp trong việc thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm lập báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm VSATTP hàng năm.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản pháp quy bảo đảm VSATTP trong quá trình sản xuất nông sản thực phẩm.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.